TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 525/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận H, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **479**/2023/TLST-VHNGĐ ngày 01/8/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Đặng Tiến H, sinh năm 1958; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 62 ngõ A, Đê T, phường C, quận H, thành phố H.

- Bà Bùi Thị L, sinh năm 1961; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 62 ngõ A, Đê T, phường C, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Đặng Tiến H và bà Bùi Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 13/10/1987 tại Uỷ ban nhân dân phường C, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Nay ông bà cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có nguyện vọng được thuận tình ly hôn. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về các nội dung: tài sản chung, công nợ chung, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 02/8/2023.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Đặng Tiến H và bà Bùi Thị L.

1.2. Về con chung: Ông Đặng Tiến H và bà Bùi Thị L cùng xác nhận có hai con chung là Đặng Thị Huyền T, sinh ngày 30/9/1988 và Đặng Thùy D, sinh ngày 29/9/1991. Cả hai con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi), sức khỏe bình thường, khi ly hôn ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung: Ông Đặng Tiến H và bà Bùi Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về công nợ chung: Ông Đặng Tiến H và bà Bùi Thị L xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Đặng Tiến H và bà Bùi Thị L đều trên 60 tuổi, thuộc trường hợp được miễn lệ phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14. Trả lại cho ông Đặng Tiến H số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013761 ngày 31/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường C, quận H, thành phố H số 467 ngày 13/10/1987 (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thu Hà